

Số: 849 /TB-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng năm 2018

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**THÔNG BÁO**

VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 9070

Ngày: 16/11/2018

Chuyên: Bộ Tài chính

**Thẩm định quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hằng năm.

Căn cứ công văn số 3941/BC-KBNN ngày 14/8/2018 của Kho bạc nhà nước về việc thuyết minh quyết toán tình hình nhận và sử dụng vốn đầu tư NSNN thuộc ngân sách trung ương năm 2017;

Căn cứ công văn số 2358/BKH-CN-VP ngày 31/7/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2017.

Sau khi tiến hành thẩm định báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách năm 2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

**1. Nhận xét chung về công tác quyết toán năm, về việc chấp hành thời gian gửi báo cáo và các nội dung, biểu mẫu báo cáo:**

- Về biểu mẫu và thời gian báo cáo: Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính.

- Về tổng số kế hoạch vốn, cơ cấu nguồn vốn trong báo cáo quyết toán của Bộ Khoa học và Công nghệ đã khớp đúng với quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**2. Về nội dung cụ thể:**

**2.1. Về kế hoạch vốn:**

- Kế hoạch Nhà nước giao vốn đầu tư năm 2017 cho Bộ Khoa học và Công nghệ là 120.130.000.000 đồng. Trong đó: Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung là 95.130.000.000 đồng (vốn trong nước); Kế hoạch vốn CK là 25.000.000.000 đồng.

- Tổng số kế hoạch vốn năm 2016 được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán vốn sang năm 2017 là 20.202.000.000 đồng (vốn trong nước).

- Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi nguồn NSNN từ khởi công đến hết niên độ năm trước chuyển sang năm 2017 là 115.944.673.630 đồng.

## 2.2. Về thanh toán vốn:

- Tổng số vốn đã thanh toán cho các dự án thuộc kế hoạch vốn năm 2017 là 108.819.417.092 đồng, trong đó:

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành: 104.162.346.628 đồng;

+ Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi: 4.657.070.464 đồng.

- Tổng số đã thanh toán cho các dự án thuộc kế hoạch vốn các năm trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán vốn sang năm 2017 là 14.977.049.635 đồng, trong đó:

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành: 14.272.430.437 đồng;

+ Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi: 704.619.198 đồng.

- Thanh toán khối lượng hoàn thành số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước chuyển sang năm 2017 là 61.133.092.381 đồng).

- Số vốn tạm ứng nộp điều chỉnh giảm trong năm 2017: 468.457.871 đồng.

## 2.3. Nhận xét chung:

- Về kế hoạch: tên danh mục dự án và tổng số kế hoạch vốn, cơ cấu vốn đầu tư nguồn NSNN năm 2017 đã khớp đúng giữa báo cáo quyết toán của Bộ Khoa học và Công nghệ và Kho bạc Nhà nước.

- Về thanh toán: tổng số vốn trong nước đã thanh toán cho từng dự án đã khớp đúng giữa báo cáo quyết toán của Bộ Khoa học và Công nghệ và Kho bạc nhà nước, cụ thể:

+ Tổng số vốn thanh toán KLHT năm 2017 là 179.567.869.446 đồng (bao gồm: Thanh toán KLHT số vốn thuộc kế hoạch năm 2017 là 104.162.346.628 đồng; Thanh toán KLHT số vốn thuộc kế hoạch năm 2016 kéo dài sang 2017 là 14.272.430.437 đồng; Thanh toán KLHT số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước chuyển sang năm 2017 là 61.133.092.381 đồng.

+ Tổng số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chuyển sang quyết toán năm sau là 60.173.270.911 đồng.

+ Tổng số kế hoạch vốn còn lại năm 2017 chưa thanh toán được phép kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán sang năm 2018 là 6.296.774.000 đồng.

+ Tổng số kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán hủy bỏ là 10.238.759.273 đồng.

- Xác định số vốn quyết toán trong năm (tổng số vốn đã thanh toán KLHT trong năm 2017) là 179.567.869.446 đồng.

*(Kèm theo phụ lục Thông báo quyết toán niên độ ngân sách năm 2017)*

## 3. Kiến nghị:

Về số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chuyên quyết toán vào năm 2018 và các năm tiếp theo, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục theo dõi, quản lý, báo cáo theo quy định hiện hành.

Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm pháp lý về số liệu quyết toán, số liệu thanh toán trong năm đã báo cáo nêu trên.

Bộ Tài chính thông báo để Bộ Khoa học và Công nghệ biết và phối hợp thực hiện. / *MT*

Nơi nhận: *MT*

- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Kho bạc Nhà nước;
- Vụ NSNN; Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, ĐT. (6)

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ ĐẦU TƯ  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



*MT*  
Mai Thị Thủy Dương

**THÔNG BÁO QUYẾT TOÁN NIÊN ĐỘ NGÂN SÁCH NĂM 2018**  
(Kèm theo Thông báo số 849/TB-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

STT	Đơn vị	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ KC đến hết niên độ năm trước		Nộp giảm tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi của các năm trước trong năm 2017	Kế hoạch vốn các năm trước được chuyển sang năm 2017	Thanh toán vốn thuộc KH năm trước chuyển sang 2017		Kế hoạch vốn năm 2017	Thanh toán vốn thuộc KH năm 2017			Tổng số vốn quyết toán ngân sách năm 2017	Lấy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi chuyển sang năm sau	Kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán			
		Tổng số	Trong đó: thanh toán KLHT trong năm 2016			Thanh toán KLHT	Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		Tổng số	Tổng số	Thanh toán KLHT			Tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi	Tổng số	Trong đó	
																Kế hoạch vốn được phép chuyển năm sau	Kế hoạch vốn còn lại (hủy dự toán)
1	Bộ Khoa học và Công nghệ	115.944.673.630	61.133.092.381	468.457.871	20.202.000.000	14.977.049.635	14.272.430.437	704.619.198	120.130.000.000	108.819.417.092	104.162.346.628	4.657.070.464	179.567.869.446	60.173.270.911	16.535.533.273	6.296.774.000	10.238.759.273
1	Nguồn vốn XDCB tập trung	97.112.959.085	42.301.377.836	468.457.871	20.202.000.000	14.977.049.635	14.272.430.437	704.619.198	95.130.000.000	88.722.548.805	84.217.936.341	4.504.612.464	140.791.744.614	60.020.812.911	11.632.401.560	6.296.774.000	5.335.627.560
	Vốn trong nước	97.112.959.085	42.301.377.836	468.457.871	20.202.000.000	14.977.049.635	14.272.430.437	704.619.198	95.130.000.000	88.722.548.805	84.217.936.341	4.504.612.464	140.791.744.614	60.020.812.911	11.632.401.560	6.296.774.000	5.335.627.560
	Vốn ngoài nước												0	0	0		
2	Nguồn vốn CK	18.831.714.545	18.831.714.545						25.000.000.000	20.096.868.287	19.944.410.287	152.458.000	38.776.124.832	152.458.000	4.903.131.713		4.903.131.713